



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2020



Kính gửi: Quý cổ đông

Năm 2020 là một năm với đầy những thách thức và khó khăn đối với toàn nền kinh tế nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Dịch bệnh Covid-19 bùng phát ngay từ những ngày đầu của quý đầu tiên của năm, điều đó gây ảnh hưởng sâu sắc tới toàn bộ hoạt động kinh tế xã hội của đất nước. Theo thống kê của Tổng cục thống kê, GDP năm 2020 của nước ta tăng 2,91% thấp nhất trong giai đoạn 2011- 2020, trong đó khu công nghiệp và xây dựng tăng 3,98% đóng góp 53% vào GDP cả nước. Đây là một sự đóng góp không hề nhỏ đối nền kinh tế cả nước nói chung. Mặc dù đã được sự hỗ trợ nhiệt tình từ Nhà nước tuy nhiên lạm phát năm 2020 tăng 2,31% so năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao. Dù vậy, nền kinh tế Việt Nam cũng có những khởi sắc đáng kỳ vọng trong tương lai.

Với những khó khăn thách thức xảy ra trong năm, Công ty cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn này. Cụ thể:

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 là 63.282 triệu đồng đạt 55.03% so với kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận trước thuế là -4.998 triệu đồng thấp hơn so với kế hoạch đề ra là 8.498 triệu đồng.

Tuy những kết quả nêu trên vẫn chưa đạt được như kỳ vọng, nhưng nó đã thể hiện sự cố gắng, những cố gắng của

toàn bộ cán bộ công nhân viên trong một năm vừa qua. Song hành với sự phát triển trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh thì công ty luôn luôn chú trọng tới trách nhiệm với xã hội, đảm bảo niềm tin của khách hàng đối với Công ty. Bởi vậy, năm 2020 XMD vẫn khẳng định và giữ vững lòng tin của khách hàng.

Bước sang năm 2021 với những thử thách mới, khó khăn mới: tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp, nền kinh tế vẫn chưa phục hồi hoàn toàn. Bằng sự nỗ lực, các chính sách, chiến lược kinh doanh rõ ràng, được tổ chức, triển khai, hỗ trợ và thực thi bởi đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên tài năng, giàu ý chí và quyết tâm cao, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng XMD chắc chắn sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức và đạt được những mục tiêu đề ra.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, sự tin tưởng và ủng hộ của Quý khách, sự hợp tác và đồng hành của đối tác, Quý cổ đông trong năm vừa qua.

Kính chúc quý cổ đông sức khỏe và an khang thịnh vượng.

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hải

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



02 THÔNG TIN CHUNG

- 03 Quá trình hình thành và phát triển
- 04 Thành tích đạt được
- 05 Ngành nghề kinh doanh
- 06 Địa bàn kinh doanh
- 07 Mô hình quản trị
- 09 Cơ cấu bộ máy quản lý
- 10 Định hướng phát triển
- 11 Nhân tố rủi ro

14 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 15 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 16 Tổ chức và nhân sự
- 20 Các dự án trong năm 2020
- 21 Tình hình tài chính
- 22 Cơ cấu cổ đông

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 25 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 30 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 32 Đánh giá của HĐQT về các mặt
- 33 Kế hoạch và định hướng của HĐQT
- 35 Báo cáo của Ban Kiểm soát

36 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 37 Trách nhiệm với người lao động
- 38 Trách nhiệm với môi trường
- 39 Trách nhiệm với cộng đồng xã hội
- 39 Trách nhiệm với nhà đầu tư

40 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 41 Hội đồng quản trị
- 48 Hoạt động của HĐQT
- 43 Giao dịch, thù lao HĐQT
- 43 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

44 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông tin chung
- Ý kiến của Kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ**
Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
Tên tiếng Anh : XUAN MAI DAO TU JOIN STOCK COMPANY
Tên viết tắt : **XMD**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1903000500 do Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 11 tháng 06 năm 2008. Hiện nay Công ty hoạt động theo GCN ĐKKD số 2500302820 thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 08 năm 2020.

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*).

Địa chỉ : Khu phố Bê Tông – xã Đạo Tú – huyện Tam Dương – tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại : (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574
Email : tchc.xmd@gmail.com
Website : www.betongdaotu.com.vn
Mã cổ phiếu : XMD
Sàn giao dịch : Upcom

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 2004

Thành lập chi nhánh CTCP Bê tông và Xây dựng Xuân Mai tại Vĩnh Phúc ngày 29/03/2004 theo quyết định số 272/QĐ/BTXM-TCHC của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

NĂM 2008

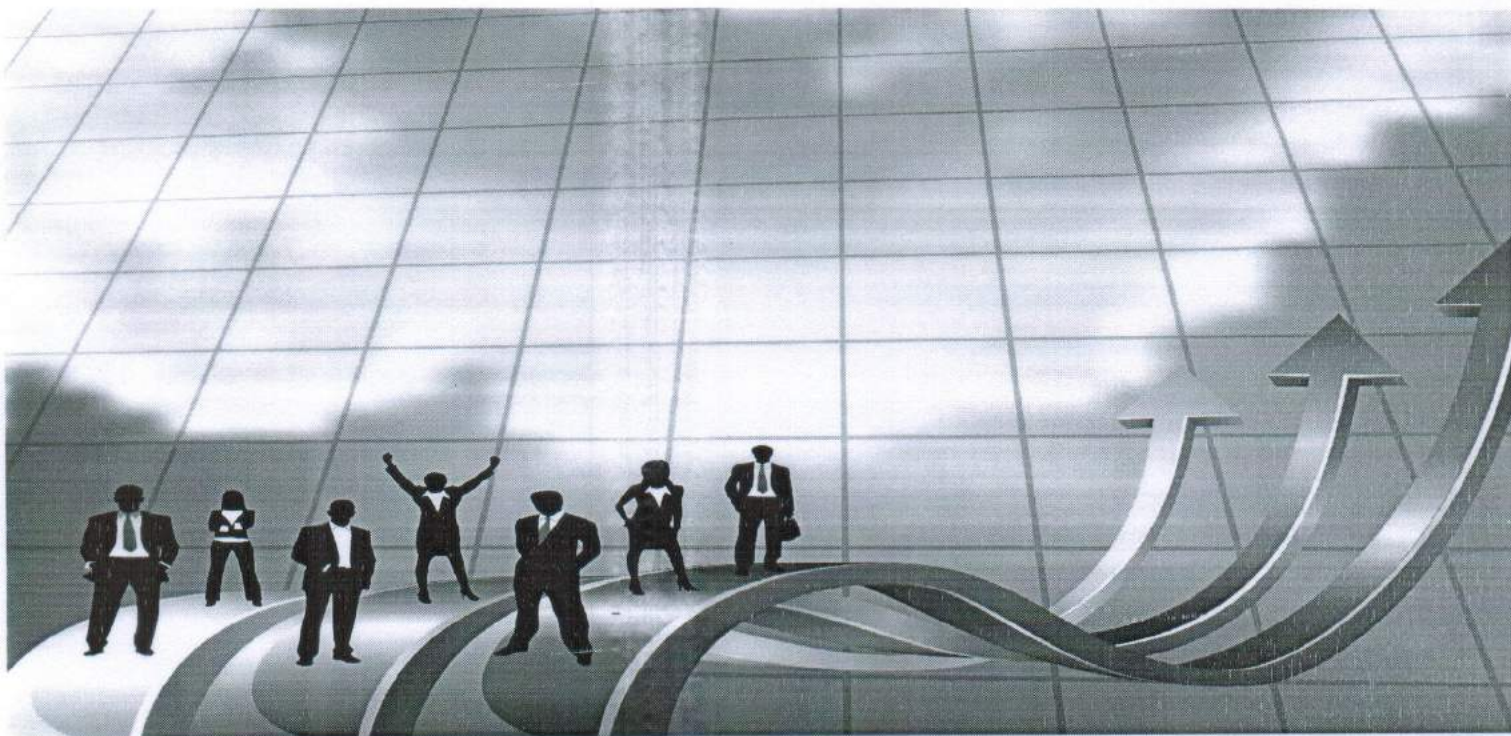
Ngày 20/05/2008 Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai ra Quyết định số 430/QĐ/BTXM-TCHC chuyển chi nhánh CTCP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai tại Vĩnh Phúc thành Công ty cổ phần.

NĂM 2010

Ngày 22/07/2010 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 21,5 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng.

NĂM 2015

Ngày 25/12/2015 ngày giao dịch đầu tiên c phiếu của Công ty trên sàn giao dịch Upcom.



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

Cùng với Quá trình phát triển của Vinaconex Xuân Mai, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã và đang tiếp tục góp phần tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, giành được nhiều thành tích:



Năm 2005, Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành xây dựng được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ cho công trình ứng dụng sản xuất kết cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiếp chế bằng phương pháp kéo trước cho các công trình xây dựng ở Việt Nam.

Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ

Vinaconex Xuân Mai được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba theo QĐ số 487/KT/CÔNG TY ngày 28/06/2001 và Huân chương Lao động hạng Nhì theo QĐ số 523/QĐ/CTN ngày 29/04/2010.

Cờ thi đua Chính phủ

Ngày 21/01/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 139/QĐ-TTg về việc tặng Cờ thi đua Chính phủ cho Vinaconex Xuân Mai (nay là Công ty CP Xuân Mai – Đạo Tú) vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của thành phố Hà Nội.

Bảng khen khác

- Bộ xây dựng và Công đoàn ngành xây dựng tặng thưởng bằng khen “Đảm bảo nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm” QĐ số 789/BXD-CĐXDVN ngày 17/05/2006.
- Bộ Khoa học và Công nghệ tặng thưởng Cúp vàng ISO. QĐ số 2223/QĐ-BKHCHN ngày 11/10/2006.
- Huy chương vàng sản phẩm Dầm bê tông cốt thép dự ứng lực căng trước tiên chế tại triển lãm quốc tế vật liệu xây dựng và nội thất 2004.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

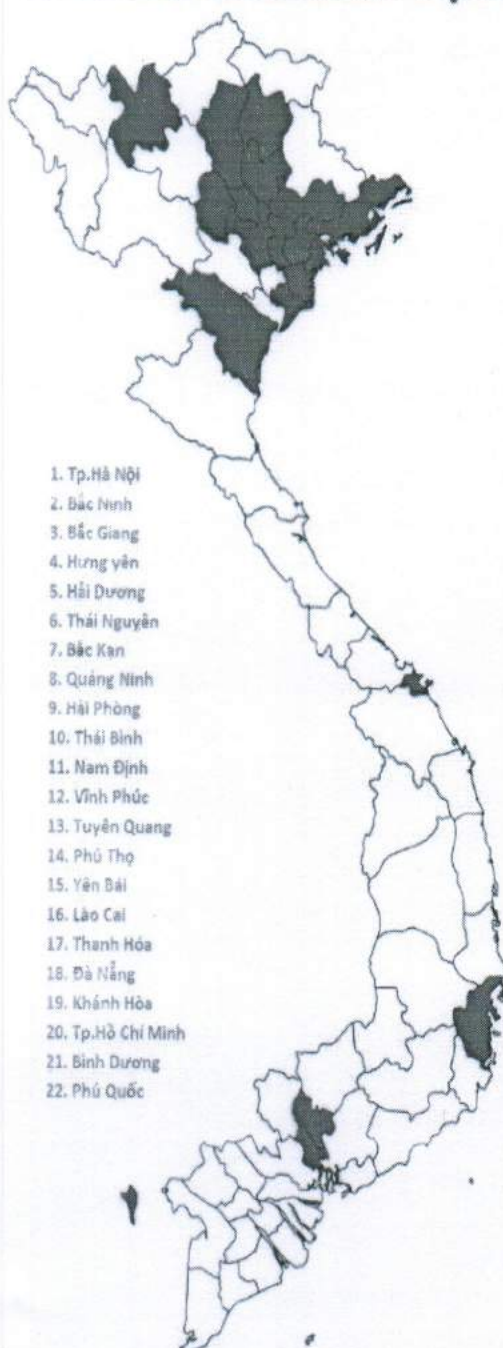
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết – Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, các loại ống, cống thoát nước
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cầu đường, thủy lợi
- Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp (như thi công nhà công nghiệp, nhà ở, các hệ thống điện, làm đường, san lấp mặt bằng hạ tầng cơ sở
- Vận tải hàng hóa, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng đường bộ bằng ô tô
- Chế tạo và lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây truyền công nghệ, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng
- Sản xuất đá thành phẩm
- Khai thác đá
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
- Dịch vụ thí nghiệm các vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ
- Kinh doanh bất động sản



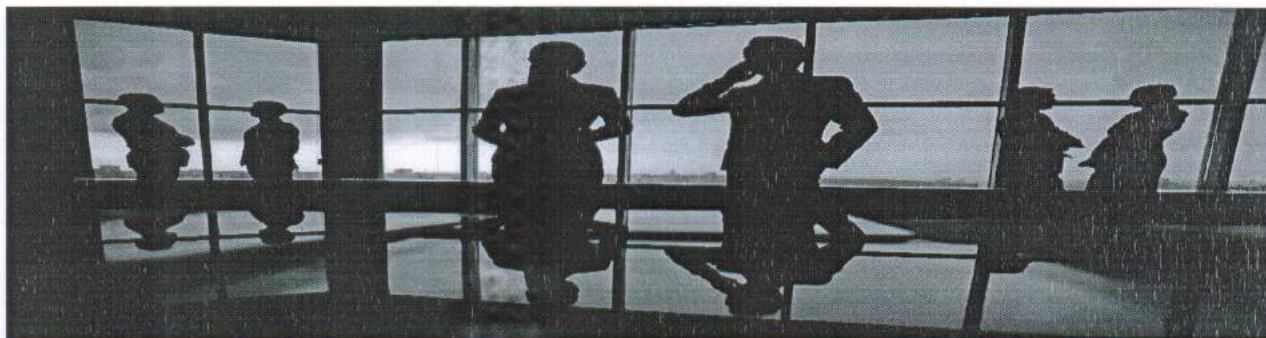
Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là cấu kiện bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm do vậy địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Hà Nội, Vĩnh Phúc, và nhiều các tỉnh thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

BẢN ĐỒ CÁC KHU VỰC ĐÃ THI CÔNG



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, BKS và Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, BKS;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát:

Do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

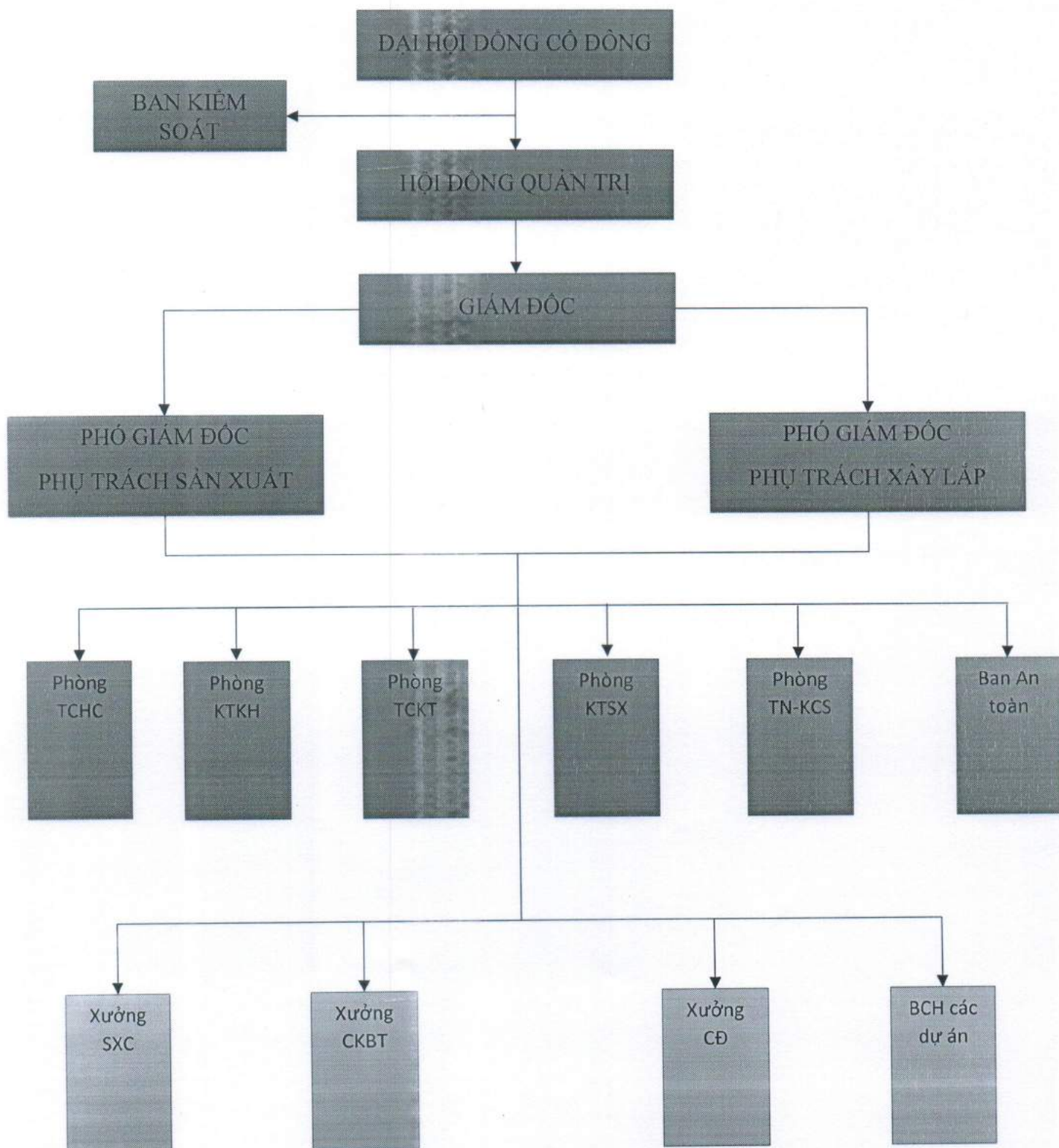
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ; Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm; Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc:

Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



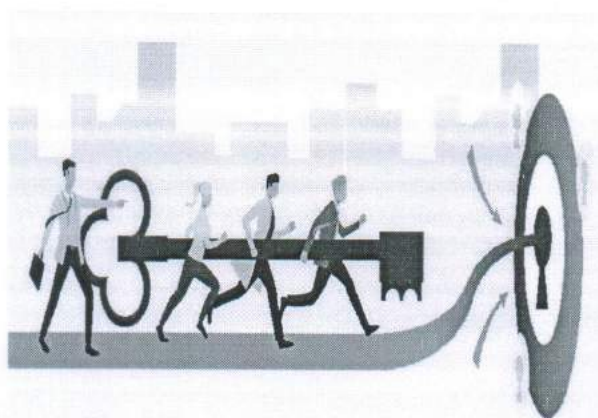
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế, đó là sản phẩm cốt lõi, thế mạnh của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Bên cạnh đó từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động, đặc biệt là công tác trả lương cho CBCNV, đóng BHXH cho người lao động rất kịp thời, đúng hạn, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với cơ quan Nhà nước, nộp ngân sách đầy đủ, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty đã đề ra chiến lược phát triển là: "*Phát triển bền vững*" đồng thời định hướng ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ Tuyển Dụng – Sử Dụng – Giữ Người – Sa Thái.
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị nhằm phục vụ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đang là thế mạnh của Công ty, đó là đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.



NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Năm 2020 là một năm nhiều biến động của thị trường bất động sản với nhiều thay đổi của yếu tố vĩ mô, cùng với sự mất cân đối trong nguồn cung tại nhiều phân khúc. Điều này đã gây ra nhiều khó khăn đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và ảnh hưởng đến các mục tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch của Công ty. Ngoài ra, rủi ro về thị trường bất động sản cũng có thể ảnh hưởng đến tình hình phát triển các dự án, tài chính của Chủ đầu tư, gây ra những khó khăn nhất định đối với nguồn việc, công tác thu hồi công nợ...của Công ty.

Thị trường bất động sản năm 2020 có nhiều biến động nhưng về cơ bản vẫn giữ

Biện pháp ứng phó

Bám sát với thực trạng của thị trường bất động sản và lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam; thường xuyên có những phân tích, đánh giá.

Từ đó có những thích ứng kịp thời với xu thế thị trường, nhận định những phân khúc thị trường tiềm năng. Phát huy mạnh mẽ

được sự phát triển ổn định, các phân khúc thị trường và sản phẩm có sự tái cơ cấu hợp lý hơn.

Về ngành xây dựng, thị trường vật liệu xây dựng được phát triển hài hòa, bảo đảm đáp ứng nhu cầu trong nước. Theo số liệu tổng hợp, Khu vực công nghiệp và xây dựng mặc dù gặp khó khăn nhiều nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng tích cực, ước tăng 3,98% so năm 2019. Ngành xây dựng duy trì tăng trưởng khá với tốc độ 6,76%. Đặc thù của ngành xây dựng là chu kỳ ngắn, chịu ảnh hưởng của thị trường bất động sản; mang tính mùa vụ, hoạt động tập trung vào nửa cuối năm.

tính sáng tạo và cải tiến trong cách thức thi công, phương thức quản lý, hướng đến tối ưu hóa chi phí cho Chủ đầu tư, tạo nên những sản phẩm chất lượng, có khả năng thu hút mức độ tiêu thụ của thị trường.

Mở rộng tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhiều tiềm năng và hiệu quả.

RỦI RO VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Rủi ro tiềm tàng lớn nhất của ngành xây dựng luôn là an toàn lao động vì hầu hết người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết, làm việc trên cao, không gian kín, thiết bị máy móc hạng nặng, tiến độ thi công khẩn trương,...Tai nạn lao động có nguy cơ cao nếu không được kiểm soát bằng các hệ thống quản lý

về an toàn lao động hiệu quả. Nếu xảy ra sẽ không chỉ tổn thất về con người, mà còn làm giảm sút sự tín nhiệm của Chủ đầu tư, công ty tư vấn và uy tín của Công ty trên thị trường. Trong năm 2019 và 2020, với sự mở rộng nhiều hơn nữa các công trường trên địa bàn hoạt động, công tác phòng ngừa rủi ro an toàn lao động luôn là vấn đề được ưu tiên hàng đầu.

Biện pháp ứng phó

Ban An toàn của Công ty không ngừng cải tiến và nâng cao tư duy thông qua việc ban hành các Quy chế và Quy định về an toàn lao động, luôn luôn nêu cao khẩu hiệu "An toàn là trên hết". Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng các Cẩm nang An toàn lao động, đầu tư các chương trình đào tạo về an toàn lao động thiết thực để tăng cường

công tác đào tạo về nhận thức và thực hành cho các nhân sự làm việc tại công trường. Ngoài ra, công tác kiểm soát an toàn tại các công trường cũng liên tục được cải thiện với việc áp dụng các biện pháp đánh giá, báo cáo và khắc phục hàng tháng, hàng quý.

RỦI RO VỀ NHÂN SỰ

Rủi ro về nhân sự là một rủi ro rất lớn, ảnh hưởng đến sự ổn định của bộ máy tổ chức cũng như toàn bộ mọi hoạt động của Công ty, do con người chính là yếu tố cốt lõi trong việc vận hành và phát triển Công ty. Một trong những thách thức lớn là đảm

bảo môi trường làm việc năng động, hiệu quả, xây dựng lộ trình phát triển có tiềm năng, có thái độ tốt và tinh thần học hỏi cao. Đó sẽ là nguồn lực trẻ kế thừa đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Biện pháp ứng phó

Không ngừng cải thiện hơn nữa chế độ phúc lợi cho toàn thể CBNV, xây dựng chính sách lương, thưởng hiệu quả cho các tập thể và cá nhân, gắn liền với năng lực và kết quả công việc. Bên cạnh đó, gia tăng phúc lợi cho người lao động bằng việc thực hiện chế độ bảo hiểm sức khỏe dành riêng cho CBNV và người thân trong gia đình nhân viên.

Công đoàn XMD cũng luôn có những chương trình động viên, thăm hỏi các Ban Chỉ huy công trường, đặc biệt là những công trường xa, điều kiện không thuận lợi. Thêm vào đó chủ động tìm hiểu những

hoàn cảnh khó khăn trong Công ty để có những hỗ trợ kịp thời. Các công tác và hoạt động cộng đồng cũng được diễn ra xuyên suốt nhằm kết nối các thành viên đại gia đình Xuân Mai – Đạo Tú.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng được chú trọng, từ các cấp nhân viên, quản lý cấp trung đến nhân sự quản lý cấp cao. Các chương trình đào tạo trực quan, sống động và có độ lan phủ rộng nhằm giúp nâng cao năng lực cũng như đảm bảo lộ trình phát triển của mỗi cá nhân.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một Công ty cổ phần Đại chúng đang giao dịch chứng khoán tại sàn UpCom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Không chỉ có

vậy, Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phải chịu sự quản lý ngành và tác động của chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới,... của Nhà nước, nhất là những

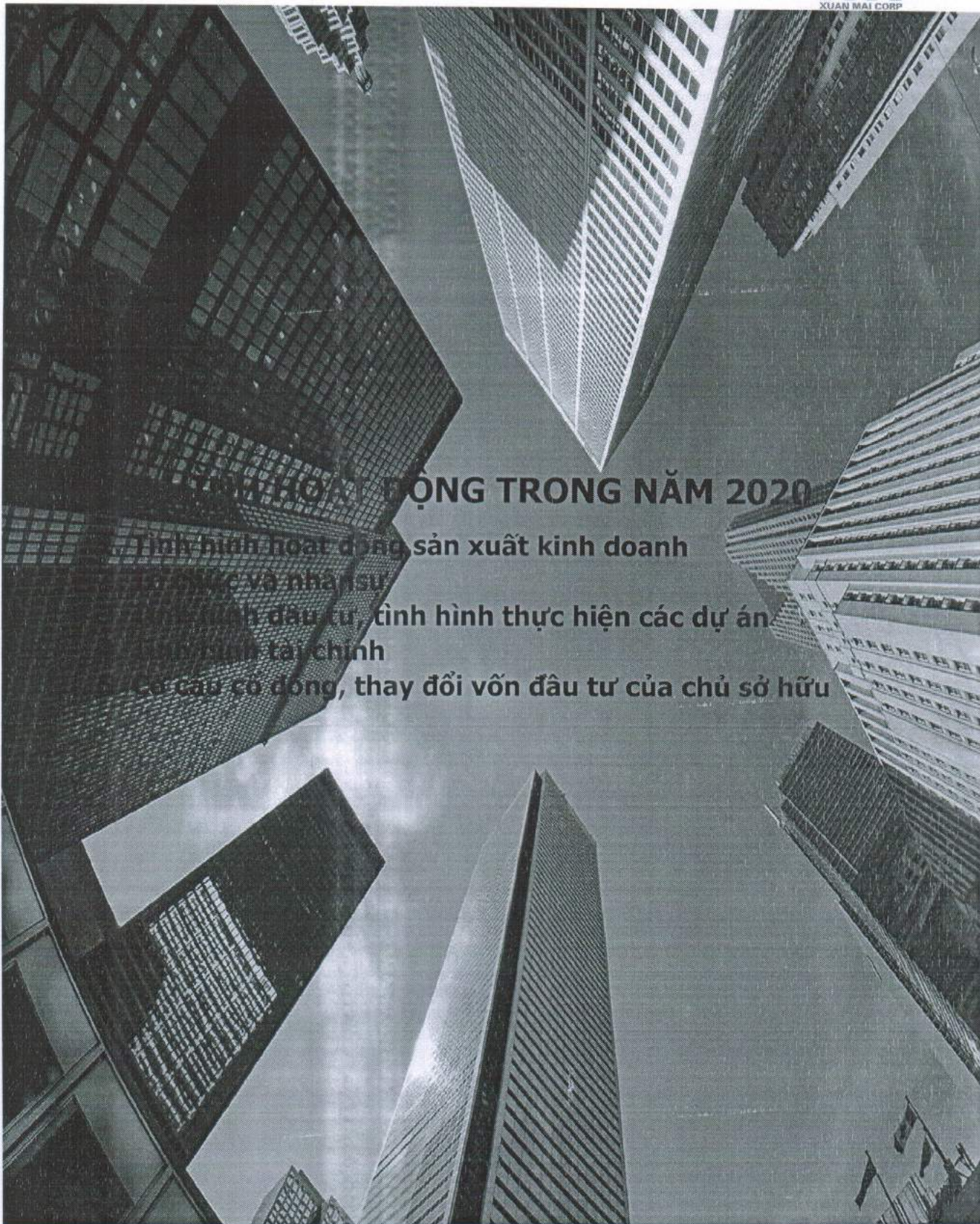
điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù trong những năm trở lại đây, Nhà nước đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn có những điều bất cập trong quá trình thực thi. Các cơ quan ban hành pháp luật vẫn đang lắng nghe và tiếp tục điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên

theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với ngành xây dựng và bất động sản sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn thiện nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

Biện pháp ứng phó

Công ty liên tục cập nhật các kiến thức và hiểu biết chuyên sâu về chính sách, quy định pháp luật và chủ trương kinh tế. Đây là cơ sở để có được những đánh giá và tư vấn sát đáng cho các bộ phận của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn hợp tác với các đội ngũ chuyên gia và văn phòng luật sư giàu kinh nghiệm, năng lực để có những tham vấn, phân tích đánh giá và hỗ trợ khi cần thiết.



HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

Hình thức hoạt động sản xuất kinh doanh

Đầu tư và nhà đầu tư

Chiến lược đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Chiến lược tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết thúc năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH2019	KH2020	TH2020	TH2020/KH2020
Tổng sản lượng	Triệu đồng	179.992	120.000	70.127	58.44%
Doanh thu	Triệu đồng	182.273	115.000	63.282	55.03%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	5.273	3.500	-4.998	-142.80%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.217	2.800	-4.998	-178.50%
Tỷ lệ cổ tức	%	8	6	0	0

(Nguồn: BB, NQ đại hội ĐCD năm 2020, BCTC kiểm toán năm 2020)

Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành 55.03% kế hoạch về doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế và lợi nhuận sau thuế giảm mạnh so với kế hoạch đặt ra. Mặc dù doanh thu và lợi nhuận công ty không đạt được kế hoạch đã đặt ra tuy nhiên trước tình hình dịch bệnh Covid- 19 trong năm 2020 thì nhờ áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt và có nhiều cải tiến trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh công ty cũng đã vượt qua được khó khăn và kỳ vọng sẽ có một bước đột phá trong năm 2021.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành:

1. Ông Trần Thanh Hải – Giám đốc

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2004	BĐH DA V2-BĐH các dự án phía nam – Tổng Công ty XD giao thông 8.	Cán bộ kỹ thuật
2004	KCS Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - CNVP	Cán bộ kỹ thuật
2005-2007	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai – chi nhánh Vĩnh Phúc	Cán bộ kỹ thuật Xưởng Sản Xuất Chính
2008	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính
2009-2015	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính
10/2015 -06/ 2020	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó Giám đốc
06/2020 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Giám đốc công ty

2. Ông Trần Duy Tình – Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005-2013	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Cán bộ kỹ thuật và phó quản đốc xưởng sản xuất cầu kiện PC
2014-2016	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó phòng kinh tế- kế hoạch
2017-05/2020	Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Trưởng phòng
05/2020 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó Giám đốc

3. Bà Nguyễn Ngọc Phượng

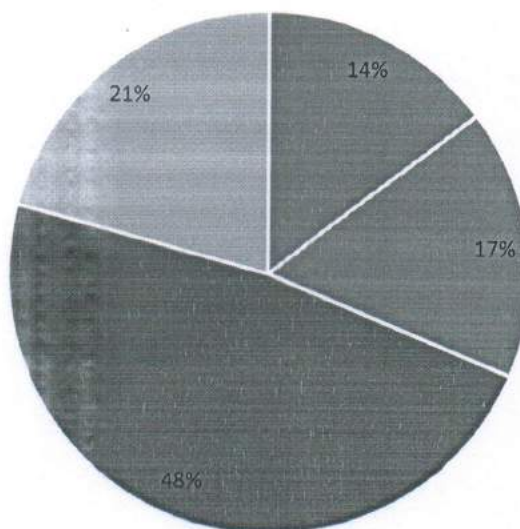
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 6/2008	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Chi nhánh Vĩnh Phúc	Nhân viên kế toán
7/2008 - 8/2009	Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	Nhân viên kế toán
9/2009 - 12/2011	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó phòng Tài chính - kế toán
01/2012 – 12/2014	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phụ trách phòng Tài chính
01/2015 – nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Kế toán trưởng

Số lượng cán bộ nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số lao động của Công ty là 225 người. Cơ cấu nhân sự của Công ty như sau:

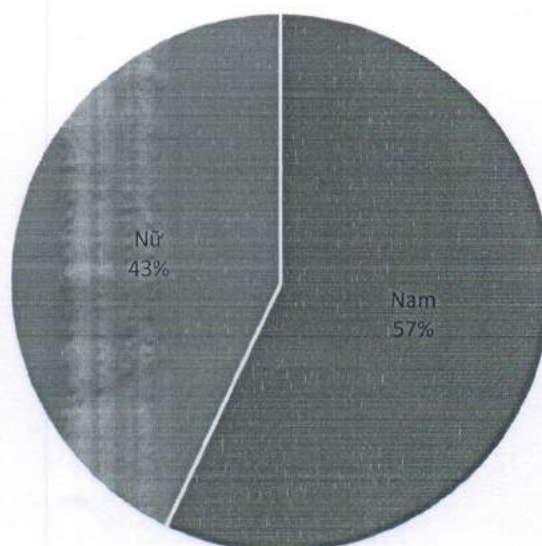
Trình độ chuyên môn



- Trình độ Đại học và trên đại học
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật

- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp
- Lao động phổ thông

Giới tính



Chính sách với người lao động

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ, đãi ngộ riêng cho CBCNV, đặc biệt là những công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với Công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú,... Nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động, Công ty đã xây dựng “*Thỏa ước lao động tập thể*”, quy chế tiền lương.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ăn ca, khám sức khỏe định kỳ,...

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc.

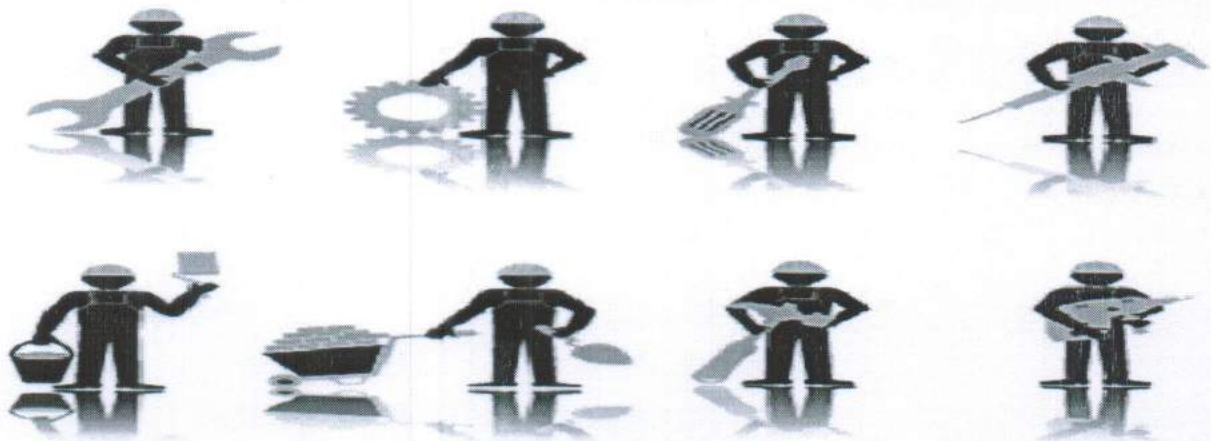
Công ty luôn chú trọng công tác cải thiện môi trường làm việc, nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động.

Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất.

Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.

Hàng năm, người lao động được Công ty bố trí đi tham quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khỏe trong và ngoài nước.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai các trường trình đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các ngành kỹ thuật, kinh tế xây dựng và các nghề mà Công ty đang có nhu cầu sử dụng thông qua liên kết với một số trường đào tạo chuyên môn như Trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xây dựng,...



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	118.030.442.525	89.030.824.307	-24,57%
Doanh thu thuần	180.416.463.522	62.422.765.595	-65,40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.236.061.765	-5.135.845.682	-198,09%
Lợi nhuận khác	37.490.909	137.812.728	267,59%
Lợi nhuận trước thuế	5.273.552.674	-4.998.032.954	-194,78%
Lợi nhuận sau thuế	4.217.523.630	-4.998.032.954	-218,51%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	847	-1.250	-224,90%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,38	1,41
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,07	0,90
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	54,71	50,10
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	120,8	100,4
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,64	2,75
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,45	0,60
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,34	-8,01
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,89	10,21
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,57	-4,83
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,90	-8,23

Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty trong cả năm 2019 và 2020 lần lượt là 1,38 và 1,41 đều trên 1 và có xu hướng tăng, cho thấy công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn của mình. Hệ số thanh toán nhanh của công ty trong năm 2020 có sự giảm nhẹ so năm 2019 tuy nhiên điều đó cũng phần nào cho thấy công ty sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng bằng các khoản tiền và tương đương tiền.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn, trong năm 2020 công ty đẩy mạnh cơ cấu lại các khoản nợ, cho nên tổng nợ trên tổng tài sản giảm nhẹ so với cuối năm 2019, giúp giảm bớt chi phí tài chính trong các năm sau.

Các chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản năm 2020 đều giảm so với cùng kì năm 2019.

Các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời năm 2020 đều giảm mạnh so năm 2019. Do bởi, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm đang gặp khó khăn bởi sự ảnh hưởng từ tình hình kinh tế vĩ mô của đất nước làm lợi nhuận sau thuế và doanh thu của công ty chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra. Để có kết quả kinh doanh tốt hơn trong năm 2021 công ty cũng đã đề ra các chính sách chiến lược cùng với các chính sách hỗ trợ của nhà nước thì kỳ vọng lợi nhuận của công ty trong năm tới sẽ tăng cao.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Số lượng cổ phần: 4.000.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Số cổ phiếu ưu đãi: Không có

Số cổ phiếu phổ thông: 4.000.000 cổ phần

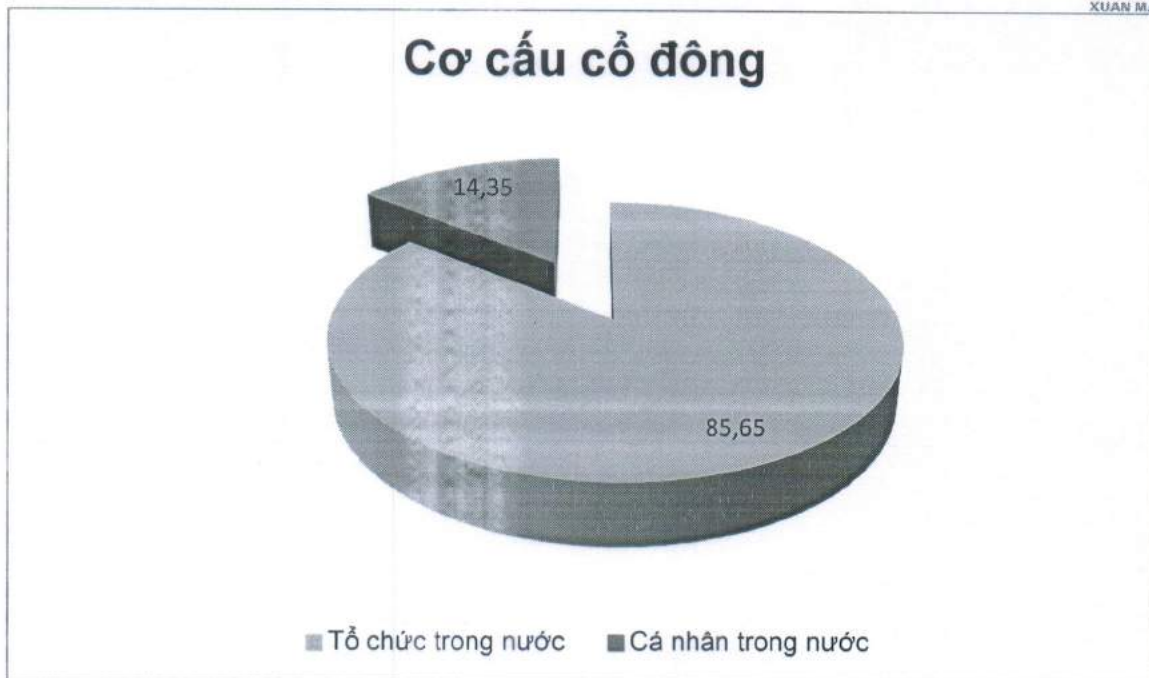
Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

TT	Tên cổ đông	31/12/2020	
		Số lượng (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty mẹ (XMC)	3.426.150	85,65%
2	Cổ đông khác (CBCNV)	573,85	14,35%
Cộng		4.000.000	100%



Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	31/12/2020	
		Số lượng (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty mẹ (XMC)	3.426.150	85,65%
Cộng		3.426.150	85,65%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Kể từ khi thành lập đến nay quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Ngày 22/07/2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 21.500.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng theo quyết định số 553/UBCK-GCN ngày 20/04/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng cho Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú.

Từ 2010 đến nay, Công ty không tăng vốn điều lệ.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm Công ty không thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 1. Báo cáo của Ban Giám đốc**
- 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị**
- 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Năm 2020, với việc áp dụng các quy chế được HĐQT ban hành cùng với quy chế quản lý công ty con đã giúp Ban lãnh đạo Công ty XMD nâng cao năng lực quản lý, khống chế chi phí quản lý, chi phí tài chính nằm trong kế hoạch, minh bạch trong quản lý tài chính.
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế. Bên cạnh từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty.
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí lại bộ máy sản xuất tổ, đội để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất.
- Phổ biến, hướng dẫn đưa quy trình PDCA (Plan – Do – Check – Action) - (Lên kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Khắc phục) đến từng CBCNV thực hiện. Việc thực hiện quy trình trên không chỉ ở cấp độ công ty, mà phải vận hành cho từng người, từng công việc cụ thể của mỗi cán bộ để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng công việc.
- Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn trong công tác thu hồi công nợ chậm, bám sát công nợ khách hàng để đưa ra phương án xử lý kịp thời. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, xử lý công nợ đặc biệt là những tồn đọng cũ không có phát sinh mới.
- Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, nhân lực lao động trực tiếp cho ngành xây dựng đang bị cạnh tranh rất gay gắt với các ngành khác thì việc Tuyển Dụng và Giữ Người lại càng quan trọng. Để làm được việc này, chúng ta cần:
 - Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, thực hiện nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu các công việc lao động chân tay.
 - Thực hiện các chế độ hỗ trợ người lao động như: bảo hiểm, nhà ở, ăn ca, các chế độ khác đối với người lao động theo Pháp luật của nhà nước, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tập trung phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, phát huy nguồn lực con người nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2020

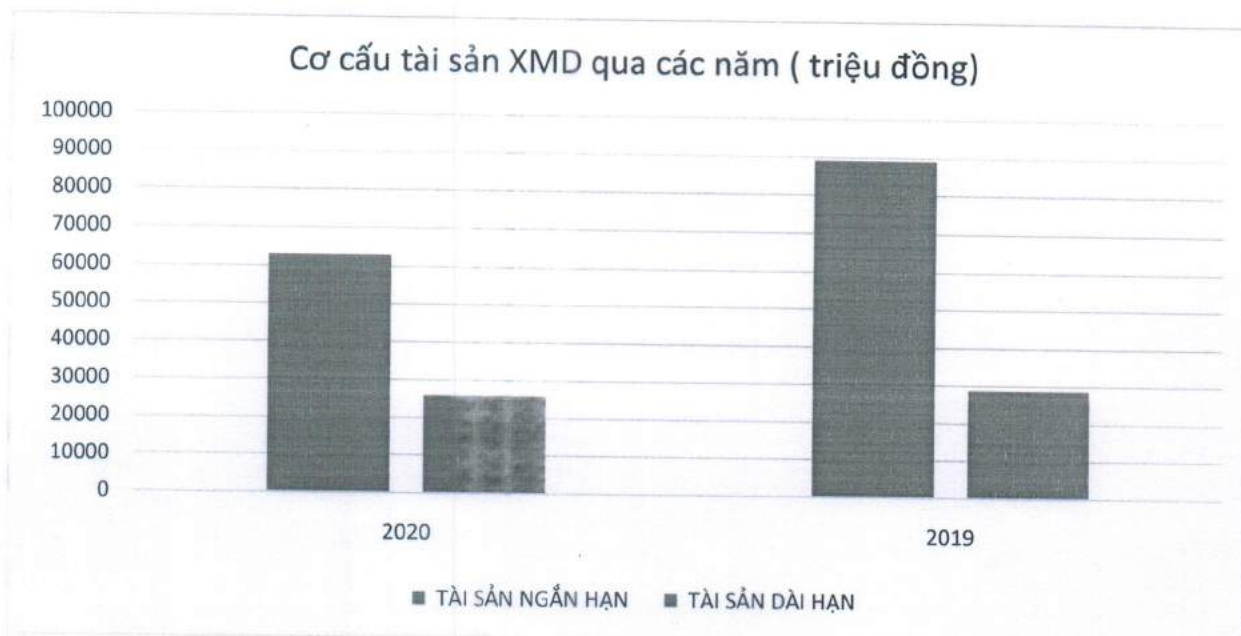
Các chỉ tiêu :

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	% Tăng trưởng
Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	180.416	62.423	-65,40%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.273	-4.998	-194,79%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.217	-4.998	-218,52%
EPS	Đồng	1.054	-1.250	-218,55%
Cổ tức chi trả/vốn điều lệ	%	8	0	0

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Doanh thu năm 2020 giảm 65,4% so năm 2019 cùng với lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng giảm mạnh so năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu là trong năm 2020, công ty đã gặp khó khăn do bởi dịch bệnh cùng với sự bất ổn tình hình kinh tế trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng tuy nhiên Công ty cũng đã chủ động hơn trong việc tìm kiếm các khách hàng mới bên cạnh đó chính sách cắt giảm chi phí đã làm giảm bớt về sự khó khăn tài chính của Công ty trong năm.

Tình hình tài sản



Tính đến ngày 31/12/2020 tổng giá trị tài sản đạt 89.030 triệu đồng, giảm 24,57% so với cùng kỳ năm 2019. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 70,8%, tài sản ngắn hạn năm 2020 giảm 29,35 % so với năm 2019.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng lớn nhất đạt 62,07%, tiếp đến là hàng tồn kho chiếm 11,63%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 88,37%, còn lại là khoản đầu tư tài chính dài hạn tài sản dở dang dài hạn và tài sản dài hạn khác chiếm 11,63%.



Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ năm 2020 so với năm 2019
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	64.575	100,00%	44.603	100,00%	-30,93%
Nợ dài hạn	-	0,00%	-	0,00%	0%
Tổng nợ	64.575	100,00%	44.603	100,00%	-30,93%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020)

Xét về cơ cấu nợ ngắn hạn – dài hạn, trong hai năm công ty không có nợ dài hạn. Trong năm 2020 giá trị khoản nợ ngắn hạn giảm mạnh, giảm 30,93% so với năm 2019.

Ban lãnh đạo Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban lãnh đạo công ty từng bước tái cơ cấu, giảm dần các khoản nợ, giảm gánh nặng chi phí, thường xuyên theo dõi chặt chẽ nhu cầu thanh toán hiện tại và tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay một cách hợp lý nhất. Giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của công ty.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

- Năm 2020 là năm cho thấy sự cố gắng vượt bậc của công ty trong công tác chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt công tác trả lương cho CBCNV, thanh toán BHXH kịp thời, đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan ở địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Công ty đã và đang từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, ổn định tổ chức và cân đối bổ sung lực lượng cán bộ công nhân viên cho các bộ phận, nâng cao chế độ và trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các phòng ban và các đơn vị sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn đồng thời phát huy được lợi thế cạnh tranh về công nghệ và nguồn nhân lực của Công ty.
- Công ty đã xây dựng và từng bước hoàn thiện chặt chẽ các quy trình sản xuất, giám sát từng bước từ khâu nhập vật tư đầu vào, lắp dựng khuôn ván, gia công cốt thép,

trộn bê tông, đổ bê tông, dưỡng hộ sản phẩm đến hoàn thiện sản phẩm vv...làm cơ sở để đơn vị thi công thực hiện và cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát.

- Để nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Cty tập trung vào các sản phẩm chiến lược là thế mạnh của Công ty như: cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm... Với định hướng trên, năm qua Công ty đã vận hành bộ máy tổ chức quản lý một cách nhịp nhàng hơn. Do đó mà năng lực máy móc thiết bị, mặt bằng sản xuất được khai thác triệt để góp phần không nhỏ vào việc tăng trưởng và phát triển của Công ty.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của sản phẩm bê tông đúc sẵn là chất lượng đảm bảo, vượt khẩu độ lớn, giá thành hạ, thời gian thi công ngắn đó là những ưu điểm vượt trội so với biện pháp thi công truyền thống. Sản phẩm bê tông đúc sẵn đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trên thị trường.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Phát huy những kết quả đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 vừa qua, Công ty dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2021 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	63.282	110.000	173.83%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-4.998	2.400	-48.03%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-4.998	2.400	-48.03%
4	Cổ tức	%	0	0	0

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Ban giám đốc hoàn toàn đồng ý với ý kiến của kiểm toán.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2020:

Thuận lợi:

- Năm 2020, Công ty mẹ XMC đã hỗ trợ tích cực, kịp thời cho Công ty Xuân Mai – Đạo Tú từ nguồn công việc, tổ chức bộ máy hoạt động và công tác tài chính.
- Khối lượng công việc sản xuất cấu kiện DU'L, thi công xây lắp, thi công nội bộ đã được nâng lên rõ rệt, cơ bản đáp ứng được yêu cầu việc làm cho người lao động.
- Bộ máy nhân sự được tổ chức, sắp xếp hợp lý, phù hợp với năng lực sản xuất nên đã phát huy được hiệu quả và năng suất lao động.
- Hệ thống thiết bị đã được cải tạo dây truyền sản xuất tương đối đồng bộ, được bảo trì, bảo dưỡng tốt, đáp ứng tiến độ công việc.

Khó khăn:

- Đại dịch Covid – 19 ảnh hưởng nặng nề đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thị trường xây dựng dân dụng và công nghiệp có sự cạnh tranh khốc liệt từ những đơn vị cùng ngành nghề.
- Công tác thu hồi công nợ tồn đọng cũ còn chậm, phần nào ảnh hưởng đến quay vòng vốn và chi phí tài chính công ty.
- Dây truyền sản xuất cần sự đồng bộ cao hơn nữa, Công ty đang có lộ trình thay thế dần hệ thống khuôn ván, trụ neo cũ.
- Cạnh tranh thị trường lao động ngày càng gay gắt, có những thời điểm nguồn công việc ít nên ảnh hưởng đến tâm lý người lao động, gây thất thoát nguồn nhân lực

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020: (Số liệu sau kiểm toán):**

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH/KH
1	2	3	4	5=4/5
I. Tổng giá trị SXKD:	Tr. đồng	120.000	70.127	58.44%
II. Tổng doanh thu:	Tr. đồng	115.000	63.282	55.03%
III. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.500	-4.998	-142.80%
IV. Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2.800	-4.998	-178.50%
VI. Đầu tư phát triển	Tr. đồng	4.185	2.420	57.83%
VII. Lao động tiền lương				
1. Lao động SD bình quân	Người	190	225	118.42%
2. Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đồng	6.5	5.1	78.46%

- Qua những số liệu trên có thể thấy rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua về giá trị sản lượng và doanh thu chưa đạt kế hoạch (lần lượt là 70.127 triệu đồng và 63.282 triệu đồng). Do số lượng công việc chưa đáp ứng được hết năng lực lao động trong Công ty.
- Tuy nhiên, năm qua cũng cho thấy những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Công ty trong việc tích cực tìm kiếm công việc ngoài góp phần nâng giá trị sản lượng, doanh thu trong năm 2020, chính sách tiết kiệm chi phí chiến lược phòng chống dịch Covid-19.

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020

❖ Sản xuất công nghiệp:

Trong năm 2020, Công ty sản xuất, cung cấp cấu kiện cho các công trình như: Dự án Bao Bì, nhà máy Nidec, Trường tiểu học Lê Quý Đôn, Dự án Led, Khách sạn Hải An - Thanh Hóa, .. đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình, được chủ đầu tư và Tổng thầu đánh giá cao.

Giá trị doanh thu SXCN thực hiện năm 2020 đạt 45.3 tỷ đồng, chiếm 72,5 % tổng doanh thu.

❖ Tình hình thi công xây lắp:

Chất lượng thi công xây lắp ngoài công trình luôn được đặc biệt quan tâm và được HĐQT, Ban lãnh đạo công ty kiểm tra, chỉ đạo thường xuyên, đáp ứng được yêu cầu chất lượng ngày càng cao của chủ đầu tư như dự án Nidec, nhà máy Luxshare, Nhà máy Toto Hưng Yên, ...

Do được đầu tư đồng bộ hệ thống máy móc, thiết bị công cụ, dụng cụ đã nâng cao năng lực lắp dựng của Công ty, hiện Công ty có thể triển khai thi công 3 đến 4 dự án cùng lúc, đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Giá trị doanh thu thi công xây lắp thực hiện năm 2020 đạt 17,17 tỷ đồng, chiếm 27,5 % tổng doanh thu.

❖ Công tác đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng:

Năm 2020, Công ty đã được HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư như: Đầu tư, cải tạo hệ thống ván khuôn phục vụ sản xuất; đầu tư, cải tạo văn phòng công ty (đã quyết toán xong trong năm 2020), ... Các hạng mục đầu tư đã phát huy những hiệu quả trong công tác sản xuất và cải thiện môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn.

❖ Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:

Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2015 nhằm giúp hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, hiệu quả và góp phần quản trị doanh nghiệp tốt hơn.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm năm 2020 được duy trì, sản phẩm sản xuất cho các công trình của chủ đầu tư là người nước ngoài được đánh giá tốt về chất lượng, tiến độ.

Trong giai đoạn ít việc, Công ty đã thành lập tổ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trực thuộc phòng Kỹ thuật - sản xuất nhằm chăm sóc, nâng cao năng lực, tuổi thọ của thiết bị.

Tuy nhiên, trong năm qua vẫn còn một số sản phẩm không đạt yêu cầu phải phế bỏ. Thống kê chất lượng sản phẩm phế năm 2020 như sau: Sản phẩm phế chiếm 3,78/10.272 m³ bê tông chiếm 0,037 % (Mục tiêu chất lượng cả năm là 0,04%)

Công ty đã cập nhật, duy trì, áp dụng toàn bộ quy trình quản lý chất lượng, thi công của Công ty mẹ vào quá trình thi công sản xuất tại XMD giúp nâng cao chất lượng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

❖ Công tác quản lý, chăm lo đời sống cho người lao động:

Do năm 2020 tình hình sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nguồn việc làm ít nên ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động, nhưng công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH, giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản,... cho người lao động rất kịp thời và đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan chức năng ghi nhận, đánh giá cao. Tính đến ngày 01/01/2021, Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền BHXH của năm 2020 và được cơ quan Bảo hiểm cấp thẻ BHXH cho 100% CBCNV.

Các chế độ phúc lợi khác của người lao động vẫn được Công ty đảm bảo như một số tháng đã hỗ trợ thêm thu nhập cho người lao động là tổ trưởng, ca trưởng, lao động nông cốt có tay nghề cao; tổ chức tốt đời sống ăn ca, hỗ trợ tiền nhà ở khu tập thể, thăm hỏi, khám sức khỏe định kỳ và các phong trào thể dục thể thao, ...

❖ Một số công tác khác

Với việc áp dụng các quy chế được HĐQT ban hành cùng với quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị đã giúp Ban điều hành XMD không ngừng nâng cao năng lực quản lý của Công ty.

Công tác ATLĐ, VSMT, PCCN năm 2020 đã được cải thiện đáng kể, với các biện pháp kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày, huấn luyện định kỳ hàng tháng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng và áp dụng quy trình 5S trong nhà máy đã đem lại không gian ngăn nắp, sạch sẽ, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.

Hoàn thiện xong hồ sơ pháp lý về chế độ BHXH, tiền lương áp dụng thực hiện từ 01/01/2021 theo quy định của Chính phủ...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT. Tổ chức triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Giám đốc thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Báo cáo hàng Quý được Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT.
- Giám đốc đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó giám đốc, trưởng phòng, ban và thường xuyên tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai giao kế hoạch công việc.
- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các

văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát ngay từ Ban điều hành và quản lý cấp trung.

- Tổ chức thực hiện đúng theo các quy trình, quy chế quản trị nội bộ, triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị xác định những mục tiêu hiện thực cho Ban điều hành và thống nhất các giải pháp như sau:

1. Mục tiêu:

- Xây dựng Công ty XMD vững mạnh, hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo các cấp có tâm, đủ tầm, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
1. Tổng giá trị SXKD:	Triệu đồng	120.000
2. Tổng doanh thu:	Triệu đồng	110.000
3. Tổng lợi nhuận trước thuế:	Triệu đồng	2.400
4. Lợi nhuận sau thuế:	Triệu đồng	2.400
5. Tỷ lệ cổ tức:	%	0
6. Lao động sử dụng bình quân:	Người	185
7. Thu nhập bình quân/người	Triệu đồng	6.0

2. Hội đồng quản trị định hướng một số giải pháp thực hiện cho năm 2021 như sau:

❖ Công tác phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng nhân lực là mục tiêu quan trọng hàng đầu của XMD để đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ Tuyển dụng - Sử dụng - Giữ người lao động... Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay nhân lực trực tiếp cho ngành xây dựng đang gặp khó khăn trong quá trình tuyển dụng thì việc giữ chân người lao động lại càng quan trọng.
- Trong năm 2021, Ban điều hành tiếp tục nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra. Điều phối nhân lực phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh, tăng cường, hỗ trợ nhân lực có trình độ, chuyên môn trong Nhà máy để điều động đáp ứng cho khối công trường.
- Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật về chính sách bảo hiểm xã hội, thực hiện các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Xây dựng, điều chỉnh đơn giá giao khoán theo sản lượng bê tông thực tế sản xuất hàng tháng làm căn cứ tính lương cho các đơn vị. Đơn giá giao khoán dựa theo định mức chi phí quản lý doanh nghiệp do Công ty mẹ ban hành.

❖ **Hoạt động sản xuất, kinh doanh:**

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép DƯL tiên chế. Bên cạnh đó nâng cao năng lực lắp dựng các công trình để tăng giá trị sản lượng, doanh thu, tăng hiệu quả quản lý chi phí doanh nghiệp.
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí sản xuất cho tổ, đội hợp lý để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất. Tiếp tục triển khai công việc lắp dựng tấm tường đi vào hoạt động chuyên nghiệp.
- Tăng cường tính chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm ngoài các công việc Công ty mẹ giao. Tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, ủng hộ các nguồn lực của Công ty mẹ đối với Công ty con trong việc tìm kiếm công việc ngoài.
- Tiết giảm chi phí hơn nữa để nâng cao tính cạnh tranh đem lại lợi nhuận tốt.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán.

❖ **Hoạt động đầu tư:**

- Công ty tiếp tục đầu tư vào dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

❖ **Chất lượng sản phẩm:**

- Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật, duy trì, cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiêm túc thực hiện quy trình đánh giá chất lượng.
- Nâng cao năng lực của cán bộ kỹ thuật, gắn chất lượng sản phẩm với trách nhiệm của mỗi cán bộ kỹ thuật phòng ban và xưởng sản xuất.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải tiến, ứng dụng, học hỏi các đơn vị trong hệ thống về mặt kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Chất lượng con người là nhân tố quyết định chất lượng sản phẩm. Cho nên Công ty tiếp tục duy trì quy chế khoán lương theo vị trí chức danh công việc, theo phân loại CBCNV và có sự đánh giá chất lượng công việc theo kết quả hoàn thành, với các tiêu chí đánh giá rõ ràng sẽ là công cụ nâng cao năng suất, chất lượng con người, đáp ứng mọi yêu cầu của công việc.

❖ **Công tác tài chính, quản lý chi phí:**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chi phí để tăng lợi nhuận cho từng dự án tham gia, tiết giảm chi phí, tránh lãng phí vật tư, vật liệu.
- Bám sát công nợ khách hàng để đưa ra phương án xử lý kịp thời.
- Cân đối các nguồn lực về tài chính và sử dụng vốn, đặc biệt là cân đối các dòng tiền phục vụ thi công ngoài công trường. Huy động các nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2021.

❖ **Công tác an toàn và bảo hộ lao động:**

- Thông tin tuyên truyền, phổ biến thường xuyên và rộng rãi nội quy, quy chế về ATLĐ và PCCN cho CBCNV trong toàn Công ty và ngoài công trường. Tiếp tục duy trì thực hiện **quy trình quản lý 5S** trong nhà máy.
- Duy trì đào tạo, huấn luyện cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về ATVSLĐ - PCCN hiện hành.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ và các thiết bị ATVSLĐ, PCCN phù hợp với từng loại hình công việc, từng công đoạn sản xuất.
- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác ATVSLĐ và PCCN tại công ty và các công trường.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mai Văn Định	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Gái	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hồng	Thành viên


TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản Pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban giám đốc lập; Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của sai sót kế toán và ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 
- 1. Trách nhiệm với người lao động**
 - 2. Trách nhiệm với môi trường**
 - 3. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội**
 - 4. Trách nhiệm với nhà đầu tư**

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chặng đường phát triển trong suốt thời gian vừa qua của Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú không thể không nói đến vai trò tối quan trọng của nguồn lực toàn công ty. Ban lãnh đạo, đặc biệt là Hội đồng quản trị, Ban điều hành rất quan tâm, chú trọng đến CBCNV – người lao động. Ngoài việc chăm lo giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, lãnh đạo công ty còn đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài, đặc biệt là công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú...

Cụ thể, trong năm 2020, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã thực hiện các công tác, chế độ chính sách cho người lao động như:

- ❖ Đảm bảo thanh toán đầy đủ tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT đúng, đủ, kịp thời; Thực hiện chế độ thai sản, nghỉ dưỡng sức đầy đủ.
- ❖ Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.
- ❖ Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích đột xuất trong lao động sản xuất.
- ❖ Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.
- ❖ Hàng năm người lao động được Công ty bố trí đi thăm quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khoẻ trong và ngoài nước.
- ❖ Ngoài ra công ty đã liên kết với trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xây Dựng và Nghiệp vụ dạy nghề đào tạo và cấp bằng/chứng chỉ nghề cho người lao động. Khuyến khích CBCNV tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ
NĂNG NÂNG CAO NĂNG LỰC NGOẠI
NGỮ TẠI TRUNG TÂM ĐÀO TẠO ANH
NGỮ QUỐC TẾ

2

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường tới sự sống của trái đất. Trong quá trình sản xuất công ty không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn chú trọng đến vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan, không gian sạch sẽ hướng tới hình ảnh một công ty phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động.

Tác động đến môi trường: công tác sản xuất cấu kiện bê tông, thi công tại các công trình xây dựng...

- Bụi: Bụi phát tán vào không khí;
- Tiếng ồn: Ô nhiễm tiếng ồn gây ra bởi các phương tiện thi công;
- Nước thải: Nước thải từ sinh hoạt, từ quá trình sản xuất có thể gây ô nhiễm môi trường;
- Chất thải rắn: Các chất thải rắn thải ra môi trường xung quanh.

Biện pháp khắc phục:

- Bụi: Bụi tại xưởng sản xuất khắc phục bằng cách sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên và nhân tạo, hút bụi cục bộ trực tiếp từ chỗ bụi được tạo ra. Dùng các công cụ bảo hộ lao động trong quá trình sản xuất. Tránh tập kết vật tư vào cùng một thời điểm: Khi chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất phát sinh nhiều bụi phải phủ kín để hạn chế bụi.
- Tiếng ồn: Phải có kế hoạch sản xuất, thi công hợp lý các thiết bị gây ồn. Khi sản xuất, thi công phải điều chỉnh sự cân bằng của máy để làm giảm lực quán tính gây ra tiếng ồn, ở các máy có sự rung động bề mặt, có bao phủ máy bằng một loại vật liệu làm giảm rung động: như tấm dạ tấm bitum, cao su, chất dẻo.
- Nước thải: Nạo vét bùn lắng sau khi sản xuất, thi công xong. Vệ sinh sạch sẽ nhà xưởng, khu vệ sinh cho công nhân viên.
- Chất thải rắn: Các loại chất thải rắn phát sinh như: xi măng, bê tông, sắt, cát...là loại chất thải không nguy hại, được thu gom triệt để đổ vào nơi quy định, có thể tái sử dụng. Chất thải sinh hoạt được thu gom và giao cho Công ty dịch vụ môi trường xử lý.

Ngoài ra trong quá trình sản xuất Công ty luôn đảm bảo tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Công ty tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức cho toàn thể nhân viên thông qua việc đào tạo kiến thức, quy định luật pháp về bảo vệ môi trường, phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Với những nỗ lực trong suốt thời gian qua, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú chưa vi phạm bất kỳ quy định nào liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty cam kết sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng, các cổ đông và cán bộ nhân viên trong công ty một cách bền vững nhất.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Xây dựng một môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động đều được an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển, nuôi sống được bản thân, gia đình...tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương là một trách nhiệm xã hội lớn mà Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã làm được.

Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Hàng năm, công ty luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống...cùng góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn.

TRÁCH NHIỆM VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Là một doanh nghiệp đã tham gia thị trường chứng khoán, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ với nhà đầu tư. Ban lãnh đạo Công ty luôn công bố thông tin một cách kịp thời, minh bạch, truyền tải thông tin tới nhà đầu tư thông qua chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên website của Công ty và qua kênh thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty luôn cập nhật các văn bản mới nhất về Quản trị công ty, công bố thông tin đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với cổ đông của Công ty cũng như các nhà đầu tư quan tâm tới Công ty.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Ứng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Cao Thăng	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT

CÁC TIÊU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thông qua chương trình, nội dung, Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
Ủy viên HĐQT	10/10	100%	
Ủy viên HĐQT	10/10	100%	

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện thành công các cuộc họp, đã thảo luận và đưa ra các Nghị quyết. Cụ thể:

STT	Ngày	Nội dung
1	06/01/2020	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Giám đốc công ty
2	25/03/2020	Hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 do dịch Covid-19
3	16/04/2020	Sắp xếp nhân sự Ban điều hành công ty
4	08/06/2020	Phân phối lợi nhuận năm 2019
5	09/06/2020	Miễn nhiệm và bổ nhiệm mới Giám đốc công ty
6	12/06/2020	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
7	18/09/2020	Ban hành quy chế hoa hồng môi giới của công ty
8	15/10/2020	Thông qua kế hoạch sxkd giai đoạn 2020-2021 và vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN-CN Vĩnh Phúc
9	11/11/2020	Thành lập hội đồng thanh lý tài sản
10	03/12/2020	Trả lại đúng ngày thành lập công ty

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ VỀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đề xuất không nhận thù lao trong năm 2020 và lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty không hoàn thành kế hoạch, vì vậy mức thưởng cho Ban điều hành không có.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2019, Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

đã được kiểm toán

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 33
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú được thành lập hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu cấp ngày 11 tháng 6 năm 2008 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất (lần thứ 11) ngày 06 tháng 8 năm 2020 Công ty hoạt động theo mã số doanh nghiệp số 2500302820.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Ứng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên	
Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Quang Tuyền	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2020

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Trần Thanh Hải	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Cao Thắng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Duy Tình	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2020
Ông Lê Mạnh Hùng	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 03 năm 2021

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc



Trần Thanh Hải

Số: 46/2021/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú, được lập ngày 05 tháng 03 năm 2021, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt



Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0941-2018-152-1

Kiểm toán viên



Nguyễn Huy Hoàng

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4531-2018-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.035.702.082	89.226.116.695
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		829.172.642	12.039.219.491
1.	Tiền	111	V.01	829.172.642	12.039.219.491
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.129.087.465	57.241.441.849
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	38.325.771.965	57.565.541.349
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1.000.050.000	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.641.974.992	1.641.974.992
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1.838.709.492)	(1.966.074.492)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.07	23.077.441.975	19.945.455.355
1.	Hàng tồn kho	141		23.077.441.975	19.945.455.355
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.995.122.225	28.804.325.830
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		22.973.594.104	26.197.050.060
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	22.859.667.521	25.945.208.461
	- Nguyên giá	222		80.394.783.420	79.768.775.887
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(57.535.115.899)	(53.823.567.426)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	113.926.583	251.841.599
	- Nguyên giá	228		709.520.793	709.520.793
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(595.594.210)	(457.679.194)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	1.166.274.529	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.166.274.529	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	300.000.000	300.000.000
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		300.000.000	300.000.000
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.555.253.592	2.307.275.770
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	1.555.253.592	2.307.275.770
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		89.030.824.307	118.030.442.525

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
 Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		44.603.137.712	64.574.713.524
I.	Nợ ngắn hạn	310		44.603.137.712	64.574.713.524
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	11.480.928.820	17.133.202.064
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.248.129.312	2.054.961.379
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	720.649.842	2.073.184.402
4.	Phải trả người lao động	314		1.600.574.731	3.102.129.958
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	27.500.000	27.500.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1.751.693.305	1.319.531.807
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	27.282.409.239	38.674.503.814
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		491.252.463	189.700.100
II.	Nợ dài hạn	330		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.427.686.595	53.455.729.001
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.18	44.427.686.595	53.455.729.001
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		3.634.000.000	3.634.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		5.604.205.371	5.604.205.371
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.810.518.776)	4.217.523.630
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		187.514.178	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(4.998.032.954)	4.217.523.630
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		89.030.824.307	118.030.442.525

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đỗ Thị Vân

Nguyễn Ngọc Phượng

Trần Thanh Hải

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	62.422.765.595	180.416.463.522
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		62.422.765.595	180.416.463.522
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	59.208.377.137	164.509.680.608
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.214.388.458	15.906.782.914
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	721.748.893	1.819.143.007
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	2.411.648.017	2.501.901.060
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.377.623.414	2.495.308.513
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.06	1.638.197.172	3.973.562.117
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	5.022.137.844	6.014.400.979
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.135.845.682)	5.236.061.765
11.	Thu nhập khác	31	VI.05	137.812.728	37.490.909
12.	Chi phí khác	32		-	-
13.	Lợi nhuận khác	40		137.812.728	37.490.909
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.998.032.954)	5.273.552.674
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	-	1.056.029.044
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(4.998.032.954)	4.217.523.630
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.08	(1.250)	847
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.09	(1.250)	847

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đỗ Thị Vân

Nguyễn Ngọc Phượng

Trần Thanh Hải

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(4.998.032.954)	5.273.552.674
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		4.477.114.701	4.447.306.042
-	Các khoản dự phòng	03		(127.365.000)	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(154.175.993)	(88.843.326)
-	Chi phí lãi vay	06		2.377.623.414	2.495.308.513
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		1.575.164.168	12.127.323.903
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.239.719.384	11.483.303.554
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.131.986.620)	3.174.831.027
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(7.844.593.556)	(26.859.107.653)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		752.022.178	(458.069.262)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(2.377.623.414)	(2.495.308.513)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.056.029.044)	(328.700.334)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(528.457.089)	(672.651.500)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		5.628.216.007	(4.028.378.778)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(2.419.933.274)	(1.262.561.218)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		127.272.728	9.090.909
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(2.800.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.000.000.000
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		26.903.265	79.752.417
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(2.265.757.281)	26.282.108

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		70.948.784.171	150.707.788.074
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(82.340.878.746)	(138.637.350.842)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.180.411.000)	(2.378.919.500)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.572.505.575)	9.691.517.732
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(11.210.046.849)	5.689.421.062
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.039.219.491	6.349.798.429
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		829.172.642	12.039.219.491

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đỗ Thị Vân

Nguyễn Ngọc Phượng

Trần Thanh Hải

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất cấu kiện bê tông và xây lắp.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Hoạt động chính của Công ty trong năm là sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực cung cấp chủ yếu cho Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai (Công ty mẹ). Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID – 19 đến tình hình kinh tế chung và đến hoạt động xây dựng nói riêng, hoạt động xây dựng của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai bị suy giảm dẫn đến hoạt động cung cấp cấu kiện của Công ty cũng bị ảnh hưởng theo. Do đó, doanh thu trong năm của Công ty bị sụt giảm lớn so với năm trước liền kề.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

03. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm
- Phần mềm quản lý nhân sự	03 năm
- Phần mềm điều hành sản xuất	05 năm
- Phần mềm kế toán	03 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

08. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá vốn của thành phẩm, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán và hoàn thành trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn và chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	322.199.983	511.325.625
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	506.972.659	11.527.893.866
Cộng	829.172.642	12.039.219.491

02. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư dài hạn	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
- Trái phiếu (*)	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Cộng	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000

(*): Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc, số lượng trái phiếu: 30 trái phiếu với mệnh giá 10.000.000 đồng/trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu 07 năm. Lãi suất 8,2%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	38.325.771.965	57.565.541.349
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	23.361.416.933	36.492.631.745
- Công ty Cổ phần Dragcons	7.883.367.632	13.705.376.598
- Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	4.127.177.953	-
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	2.953.809.447	7.367.533.006
Cộng	38.325.771.965	57.565.541.349

b. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	29.323.419.104	41.012.661.805
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	23.361.416.933	36.492.631.745
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai - Chi nhánh miền Nam	123.439.758	-
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	1.711.384.460	4.520.030.060
+ Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	4.127.177.953	-
Cộng	29.323.419.104	41.012.661.805

04. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.000.050.000	-
- Công ty TNHH Trung Hoàng Phát	1.000.000.000	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	50.000	-
Cộng	1.000.050.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
05. Phải thu khác				
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	1.641.974.992	(1.641.974.992)	1.641.974.992	(1.641.974.992)
- Tạm ứng	1.641.974.992	(1.641.974.992)	1.641.974.992	(1.641.974.992)
Cộng	1.641.974.992	(1.641.974.992)	1.641.974.992	(1.641.974.992)
06. Nợ xấu				
- UBND Xã Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - Hà Nội	-	-	254.730.000	127.365.000
- Ông Nguyễn Thanh Sơn	1.641.974.992	-	1.641.974.992	-
- Các đối tượng khác	203.944.000	7.209.500	203.944.000	7.209.500
Cộng	1.845.918.992	7.209.500	2.100.648.992	134.574.500
07. Hàng tồn kho				
- Nguyên liệu, vật liệu	7.770.333.451	-	9.940.901.856	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.290.186.777	-	1.464.013.276	-
- Thành phẩm	14.016.921.747	-	8.540.540.223	-
Cộng	23.077.441.975	-	19.945.455.355	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tử, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
<i>Số dư đầu năm</i>	45.377.347.141	31.051.315.206	2.546.095.358	794.018.182	79.768.775.887
- Mua trong năm	-	-	-	-	-
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	1.253.658.745	-	-	-	1.253.658.745
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(587.251.212)	(40.400.000)	-	(627.651.212)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	46.631.005.886	30.464.063.994	2.505.695.358	794.018.182	80.394.783.420
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
<i>Số dư đầu năm</i>	29.007.230.963	22.440.711.371	1.581.606.910	794.018.182	53.823.567.426
- Khấu hao trong năm	2.565.303.177	1.541.917.644	231.978.864	-	4.339.199.685
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(587.251.212)	(40.400.000)	-	(627.651.212)
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	31.572.534.140	23.395.377.803	1.773.185.774	794.018.182	57.535.115.899
III. Giá trị còn lại					
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	16.370.116.178	8.610.603.835	964.488.448	-	25.945.208.461
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	15.058.471.746	7.068.686.191	732.509.584	-	22.859.667.521

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 31.391.405.682 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm nhân sự	Phần mềm điều hành sản xuất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>60.900.000</i>	<i>588.620.793</i>	<i>60.000.000</i>	<i>709.520.793</i>
- Mua trong năm	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>60.900.000</i>	<i>588.620.793</i>	<i>60.000.000</i>	<i>709.520.793</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>40.709.148</i>	<i>356.970.046</i>	<i>60.000.000</i>	<i>457.679.194</i>
- Khấu hao trong năm	20.190.852	117.724.164	-	137.915.016
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>60.900.000</i>	<i>474.694.210</i>	<i>60.000.000</i>	<i>595.594.210</i>
III. Giá trị còn lại				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>20.190.852</i>	<i>231.650.747</i>	-	<i>251.841.599</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	-	<i>113.926.583</i>	-	<i>113.926.583</i>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 120.900.000 đồng.

10. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>1.166.274.529</i>	-
- Đầu tư cải tạo hệ thống ván khuôn phục vụ sản xuất	1.166.274.529	-
Cộng	1.166.274.529	-

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>1.555.253.592</i>	<i>2.307.275.770</i>
- Giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	113.958.179	210.874.105
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	205.127.978	382.625.926
- Chi phí gia công ván khuôn	1.067.049.956	1.454.980.293
- Chi phí khác	169.117.479	258.795.446
Cộng	1.555.253.592	2.307.275.770

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
12. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn							
Vay ngắn hạn	38.674.503.814	38.674.503.814	70.948.784.171	82.340.878.746	27.282.409.239	27.282.409.239	
- Vay ngân hàng	38.674.503.814	38.674.503.814	70.948.784.171	82.340.878.746	27.282.409.239	27.282.409.239	
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(a)	23.538.123.628	23.538.123.628	49.133.846.167	53.681.375.674	18.990.594.121	18.990.594.121	
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(b)	7.136.380.186	7.136.380.186	21.814.938.004	20.659.503.072	8.291.815.118	8.291.815.118	
+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Bank - Chi nhánh Vĩnh Phúc	8.000.000.000	8.000.000.000	-	8.000.000.000	-	-	
Cộng	38.674.503.814	38.674.503.814	70.948.784.171	82.340.878.746	27.282.409.239	27.282.409.239	

^(a): Là khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng cấp tín dụng số 20/DN-ĐBIP/HDTD 036 ngày 12 tháng 11 năm 2020 với hạn mức là 20.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất được quy định trong từng kế ước nhận nợ. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 416800 bao gồm quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền trên đất tại Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, một số máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải của công ty.

^(b): Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/362395/HDTD ngày 04 tháng 6 năm 2020 với hạn mức là 25.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, lãi suất được quy định trong từng kế ước nhận nợ. Mục đích bổ sung vốn lưu động và bảo lãnh mở thư tín dụng L/C (nếu có). Khoản vay này được đảm bảo bằng công trực hai dầm Q=7,5 tấn, hệ thống đường điện, hệ thống đường ray, xưởng sản xuất cấu kiện bê tông 1 và các thiết bị đi kèm, trạm trộn bê tông công suất 90 m³/h, phần mở rộng xưởng cấu kiện 2 và xe xúc nhân hiệu Liugong của công ty tại khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	11.480.928.820	11.480.928.820	17.133.202.064	17.133.202.064
- Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Phú Mỹ	1.501.544.165	1.501.544.165	5.382.008.655	5.382.008.655
- Công ty TNHH Trung Hoàng Phát	1.723.041.178	1.723.041.178	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	5.518.916.034	5.518.916.034	10.055.882.035	10.055.882.035
	2.737.427.443	2.737.427.443	1.695.311.374	1.695.311.374
Cộng	11.480.928.820	11.480.928.820	17.133.202.064	17.133.202.064

Số cuối năm

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Phải trả người bán là các bên liên quan				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	2.486.813.112	2.486.813.112	6.327.254.457	6.327.254.457
- Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	1.501.544.165	1.501.544.165	5.382.008.655	5.382.008.655
- Công ty Cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai	135.649.994	135.649.994	-	-
	849.618.953	849.618.953	945.245.802	945.245.802
Cộng	2.486.813.112	2.486.813.112	6.327.254.457	6.327.254.457

14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	1.248.129.312	1.248.129.312	2.054.961.379	2.054.961.379
- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dân dụng Hà Nội	439.764.312	439.764.312	1.769.971.379	1.769.971.379
- Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	231.000.000	231.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	465.675.000	465.675.000	-	-
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	111.690.000	111.690.000	284.990.000	284.990.000
Cộng	1.248.129.312	1.248.129.312	2.054.961.379	2.054.961.379

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
b. Người mua trả tiền trước là các bên liên quan				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	439.764.312	439.764.312	1.769.971.379	1.769.971.379
- Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	465.675.000	465.675.000	-	-
Cộng	905.439.312	905.439.312	1.769.971.379	1.769.971.379

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm				
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	909.380.512	1.827.153.933	2.098.600.605	-	637.933.840				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.056.029.044	-	1.056.029.044	-	-				
- Thuế thu nhập cá nhân	-	107.774.846	63.873.544	88.932.388	-	82.716.002				
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	352.985.249	352.985.249	-	-				
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-				
Cộng	-	2.073.184.402	2.247.012.726	3.599.547.286	-	720.649.842				

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bệ Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	<i>27.500.000</i>	<i>27.500.000</i>
- Các khoản trích trước khác	27.500.000	27.500.000
Cộng	27.500.000	27.500.000

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>1.751.693.305</i>	<i>1.319.531.807</i>
- Kinh phí công đoàn	253.043.833	387.659.437
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	98.049.500	78.460.500
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.400.599.972	853.411.870
+ <i>Các đối tượng khác</i>	<i>1.400.599.972</i>	<i>853.411.870</i>
Cộng	1.751.693.305	1.319.531.807

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

18. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	2.902.010.477	52.140.215.848
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	4.217.523.630	4.217.523.630
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(2.902.010.477)	(2.902.010.477)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	4.217.523.630	53.455.729.001
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	4.217.523.630	53.455.729.001
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-	(4.998.032.954)	(4.998.032.954)
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	(4.030.009.452)	(4.030.009.452)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	(4.810.518.776)	44.427.686.595

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 05/6/2020 của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú, Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Số tiền	VND
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	421.752.363
Trích thưởng Ban điều hành	192.257.089
Trích cổ tức chi trả	3.200.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	216.000.000
Cộng	4.030.009.452



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Tỷ lệ %	Số đầu năm VND	Tỷ lệ %
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	34.261.500.000	86	34.261.500.000	86
- Vốn góp của các cổ đông khác	5.738.500.000	14	5.738.500.000	14
Cộng	40.000.000.000	100	40.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	40.000.000.000	40.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.200.000.000	2.400.000.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm	45.256.382.652	118.397.694.964
- Doanh thu hợp đồng xây lắp	17.166.382.943	62.018.768.558
Cộng	62.422.765.595	180.416.463.522

Doanh thu đối với các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	36.071.324.300	117.984.971.623
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai - Chi nhánh Miền Nam	2.244.359.239	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai	14.972.170.357	-
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	1.227.972.655	7.199.290.055
Cộng	54.515.826.551	125.184.261.678

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	42.991.795.929	105.679.722.086
- Giá vốn của hợp đồng xây lắp	16.216.581.208	58.829.958.522
Cộng	59.208.377.137	164.509.680.608

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	26.903.265	79.752.417
- Thu lãi chậm thanh toán	694.845.628	1.739.390.590
Cộng	721.748.893	1.819.143.007

04. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	2.377.623.414	2.495.308.513
- Chi phí tài chính khác	34.024.603	6.592.547
Cộng	2.411.648.017	2.501.901.060

05. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	127.272.728	9.090.909
- Các khoản khác	10.540.000	28.400.000
Cộng	137.812.728	37.490.909

06. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	5.022.137.844	6.014.400.979
- Chi phí nhân viên quản lý	3.530.375.427	4.002.536.092
- Chi phí vật liệu quản lý	330.178.146	461.106.441
- Chi phí đồ dùng văn phòng	195.946.861	220.595.468
- Chi phí khấu hao TSCĐ	370.230.885	412.422.653
- Thuế, phí và lệ phí	39.024.718	39.024.718
- Chi phí dự phòng	(127.365.000)	-
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	395.578.348	610.553.277
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	288.168.459	268.162.330
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	1.638.197.172	3.973.562.117
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.523.118.086	3.650.920.562
- Chi phí bằng tiền khác	115.079.086	322.641.555
Cộng	6.660.335.016	9.987.963.096

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	1.056.029.044
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.056.029.044

08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(4.998.032.954)	4.217.523.630
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.998.032.954)	4.217.523.630
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi trả thù lao HĐQT; BKS và thưởng Ban điều hành	-	830.009.452
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.250)	847

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

09. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	(4.998.032.954)	4.217.523.630
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.998.032.954)	4.217.523.630
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi trả thù lao HĐQT; BKS và thưởng Ban điều hành	-	830.009.452
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.250)	847

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.759.048.178	131.769.733.971
- Chi phí nhân công	17.788.829.127	27.979.099.806
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.477.114.701	4.447.306.042
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.802.139.437	6.293.138.799
- Chi phí khác bằng tiền	2.471.500.735	3.981.099.254
- Chi phí dự phòng	(127.365.000)	-
Cộng	71.171.267.178	174.470.377.872

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	662.743.624	920.278.201
Cộng	662.743.624	920.278.201

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Xuân Mai Thanh Hóa	Cùng Công ty mẹ đến ngày 30/6/2020
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai – Chi nhánh miền Nam	Chi nhánh Công ty mẹ

Ngoài các nghiệp vụ phát sinh trong năm đã thuyết minh tại VI.01, còn một số nghiệp vụ khác giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai		
- Lãi chậm thanh toán tiền hàng	694.845.628	1.739.390.590
- Mua hàng hóa	18.708.687.398	62.112.660.722
- Trả cổ tức	2.740.920.000	2.055.690.000
Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai		
- Thuê dịch vụ	1.453.030.813	2.122.550.098
Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai		
- Lãi tiền cho vay	-	71.754.931
Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai		
- Mua hàng hóa	123.318.177	-
Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai		
- Mua hàng hóa	202.347.200	1.200.300.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, ngoài các khoản công nợ với các bên liên quan thuyết minh tại V.03, V.13 và V.14 Công ty không còn các công nợ khác với các bên liên quan khác.

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất, cát, sỏi, xi măng;
- Lĩnh vực lắp dựng: Xây dựng, lắp đặt công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tử, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Sản xuất công nghiệp	Lắp dựng, xây dựng	Cộng
Năm nay			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	45.256.382.652	17.166.382.943	62.422.765.595
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	49.045.699.307	18.512.911.970	67.558.611.277
- Chi phí phân bổ	(3.789.316.655)	(1.346.529.027)	(5.135.845.682)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.754.446.878	665.486.396	2.419.933.274
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	3.245.899.379	1.231.215.322	4.477.114.701
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			
Số dư cuối năm nay			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	68.784.680.110	19.116.971.555	87.901.651.665
- Tài sản không phân bổ			1.129.172.642
Tổng tài sản	68.784.680.110	19.116.971.555	89.030.824.307
- Nợ phải trả bộ phận	31.981.030.307	12.130.854.942	44.111.885.249
- Nợ phải trả không phân bổ			491.252.463
Tổng nợ phải trả	31.981.030.307	12.130.854.942	44.603.137.712

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỨ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tứ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Sản xuất công nghiệp	Lắp dựng, xây dựng	Đơn vị tính: VND Cộng
Năm trước			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	118.397.694.964	62.018.768.558	180.416.463.522
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	112.682.346.808	62.498.054.949	175.180.401.757
- Chi phí phân bổ	5.715.348.156	(479.286.391)	5.236.061.765
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	828.551.536	434.009.682	1.262.561.218
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	2.918.529.573	1.528.776.469	4.447.306.042
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			
Số dư cuối năm trước	74.751.812.576	30.939.410.458	105.691.223.034
- Tài sản trực tiếp của bộ phận			12.339.219.491
- Tài sản không phân bổ	74.751.812.576	30.939.410.458	118.030.442.525
Tổng tài sản	42.252.447.647	22.132.565.777	64.385.013.424
- Nợ phải trả bộ phận			189.700.100
- Nợ phải trả không phân bổ	42.252.447.647	22.132.565.777	64.574.713.524
Tổng nợ phải trả			

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	Giá trị ghi số	Dự phòng	Giá trị ghi số	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	829.172.642	-	12.039.219.491	-	829.172.642	12.039.219.491
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.967.746.957	(1.838.709.492)	59.207.516.341	(1.966.074.492)	(*)	(*)
Đầu tư tài chính dài hạn	300.000.000	-	300.000.000	-	(*)	(*)
Cộng	41.096.919.599	(1.838.709.492)	71.546.735.832	(1.966.074.492)	-	-

	Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	11.480.928.820	17.133.202.064	(*)	(*)
Vay và nợ	27.282.409.239	38.674.503.814	(*)	(*)
Chi phí phải trả	27.500.000	27.500.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	1.498.649.472	931.872.370	(*)	(*)
Cộng	40.289.487.531	56.767.078.248	-	-

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thể khác với giá trị ghi sổ.

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	11.480.928.820	-	-	11.480.928.820
Vay và nợ	27.282.409.239	-	-	27.282.409.239
Chi phí phải trả	27.500.000	-	-	27.500.000
Các khoản phải trả khác	1.498.649.472	-	-	1.498.649.472
Cộng	40.289.487.531	-	-	40.289.487.531
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	17.133.202.064	-	-	17.133.202.064
Vay và nợ	38.674.503.814	-	-	38.674.503.814
Chi phí phải trả	27.500.000	-	-	27.500.000
Các khoản phải trả khác	931.872.370	-	-	931.872.370
Cộng	56.767.078.248	-	-	56.767.078.248

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 02 loại: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giá định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Đỗ Thị Vân

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Phượng

Vĩnh Phúc, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Giám đốc



Trần Thanh Hải

